

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Z  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HS-ST  
Ngày 13 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÊ THỊ HẠNG

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông NGÔ TIẾN THÀNH

Bà NGUYỄN THỊ MỘNG LÀNH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:* Ông LÊ HOÀNG ANH - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2019/TLHS-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

**ĐỖ QUỐC N** (*Cử em*) - Sinh năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Đông, xã VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang T và bà Lê Thị Vân H. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 cho đến nay ( *Bắt theo Quyết định truy nã số 01/CSĐT ngày 05/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z*). Có mặt.

\**Bị hại:* Ông Huỳnh Anh T (*Tuấn*), sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn Đắc Lộc, xã VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

\* *Người làm chứng:*

Các ông, bà Huỳnh Thị Mỹ C; Nguyễn H, Võ Thị Kim S; Đồng nơi cư trú: Thôn Đắc Lộc, xã VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 02 năm 2017, Đỗ Quốc N rủ Cu, Lý, Tài (*chưa xác định nhân thân lai lịch*) đến một bãi đất trống tại thôn Đắc Lộc, xã V P, thành phố Z để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì cả nhóm không uống nữa, Cu, Lý, Tài đi về trước còn N đi bộ về nhà. Trên đường đi, đến khoảng 22 giờ

00 phút cùng ngày, Đỗ Quốc N ghé vào cửa hàng tạp hóa của bà Huỳnh Thị Mỹ C để mua thuốc lá. Lúc này, Nam thấy ông Huỳnh Anh T đang đánh bài trong quán nên đến hỏi: “Sao mấy hôm trước ông đánh ông Hùng say”, ông T liền trả lời: “Tao đẩy ông H ra chứ có đánh đâu”. Ông T vừa nói xong thì N ngay lập tức dùng tay trái lấy con dao Thái Lan dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 1,5cm mà trước đó đem từ nhà đâm một nhát vào vùng bụng của ông Tân. Sau đó, N rút dao ra và bỏ chạy, còn ông T được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 03/3/2017 Huỳnh Anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 67/TgT ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Vết thương vùng hạ sườn phải sâu thấu bụng gây rách gan hạ phân thùy V, đã được phẫu thuật khâu gan, hiện tại ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Huỳnh Anh T do thương tích gây nên là **35%**

Cáo trạng số 149/CT-VKSNT ngày 09 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố Đỗ Quốc N về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (*Viễn dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh Anh T trình bày: Không có việc tôi nợ tiền của bị cáo N như lời bị cáo đã trình bày, khi bị cáo đến hỏi tôi về việc đánh ông H thì tôi có trả lời là không phải đánh, chỉ đẩy ông H ra, lúc này bị cáo đã dùng vật sắc nhọn đâm tôi một nhát vào vùng bụng. Sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình cũng chưa bồi thường thiệt hại cho tôi. Theo đơn yêu cầu bồi thường và đơn trình bày mà tôi đã nộp cho Tòa án trước đây, tôi có yêu cầu bị cáo Đỗ Quốc N phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 106.000.000đồng trong đó gồm: thiệt hại về tinh thần, chi phí điều trị và thu nhập thực tế bị mất, thời điểm xảy ra vụ việc tôi là nhân viên của công ty bảo vệ Long Sơn, mức lương của tôi là 4.500.000đồng. Mặc dù Tòa án đã yêu cầu tôi cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường nêu trên nhưng tôi đã làm thất lạc nên không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa, tôi nhận thấy mức yêu cầu trên là không phù hợp nên tôi tự nguyện thay đổi mức yêu cầu bồi thường là 35.960.000đồng. Việc thay đổi trên là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho tôi, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc N đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thương tích của ông T là do bị cáo đã dùng con dao thái lan gây ra. Bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Tân số tiền 35.960.000đồng. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Quốc N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (*Viễn dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc N từ 6 đến 7 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Anh T theo

quy định của pháp luật. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung*: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16 tháng 02 năm 2017 tại cửa hàng tạp hóa của bà Huỳnh Thị Minh C thuộc thôn Đắc Lộc, xã VP, thành phố Z; Đỗ Quốc N đã có hành vi dùng con dao làm bằng sắt dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 1,5cm làm công cụ tấn công đâm ông Huỳnh Anh T gây thương tích tại vùng bụng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tài liệu: biên bản tiếp nhận sự việc, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Quốc N đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (*Dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng số 149/CT-VKSNT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc N là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Quốc N xảy ra trước ngày 01/01/2018 và thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, so sánh quy định hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội "*Cố ý gây thương tích*" thì việc quy định hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và quy định khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo Đỗ Quốc N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại; Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã

thành khẩn khai báo; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo N.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh Anh T yêu cầu bị cáo Đỗ Quốc N chịu trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 35.960.000đồng; Bị cáo chấp nhận mức bồi thường mà bị hại yêu cầu. Vì vậy, bị cáo Đỗ Quốc N phải bồi thường cho ông Huỳnh Anh T số tiền 35.960.000đồng (*Ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

**[7] Về án phí:** Bị cáo Đỗ Quốc N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 35.960.000đồng x 5% = 1.798.000đồng (*Một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (*Viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Quốc N.

**Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Quốc N (Cừ em) 6 (Sáu) năm** tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 01 năm 2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Đỗ Quốc N có trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Anh T số tiền: 35.960.000đồng (*Ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

**Quy định:** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Quốc N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.798.000đồng (*Một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Ấn văn + Hồ sơ vụ án.

**LÊ THỊ HẠNG**